



Nghiên cứu thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại Bệnh viện của sinh viên năm 3, năm 4 Trường Đại học Phenikaa năm 2021 và một số yếu tố liên quan

Hà Thị Liên¹, Bùi Thị Châm¹, Nguyễn Thị Thảo¹,
Nguyễn Thị Hồng Tươi¹, Lưu Thị Lương¹
¹ Trường Đại học Phenikaa

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả được thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại bệnh viện của sinh viên điều dưỡng năm 3, năm 4 Trường Đại học Phenikaa năm 2021 và xác định một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang tiến hành chọn toàn bộ sinh viên khóa 11 và khóa 12 khoa điều dưỡng Trường Đại học Phenikaa từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022. **Kết quả:** Tỷ lệ chung sinh viên có thái độ, hành vi đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng lần lượt chiếm 82,5%, 60,2%. Yếu tố xếp loại học lực, yêu thích ngành điều dưỡng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với yếu tố thái độ và hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng ($p < 0,05$). Yếu tố sinh viên đang học năm nào có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với yếu tố hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng ($p < 0,05$). **Kết luận:** Tỷ lệ chung sinh viên có thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng của sinh viên khóa 11, 12 Trường Đại học Phenikaa đạt khá cao. Tuy nhiên, vẫn còn có những sinh viên có thái độ và hành vi chưa đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng như đi muộn, sử dụng điện thoại trong giờ học.

Từ khóa: Thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng, Trường Đại học Phenikaa

Research of attitude, behavior in clinical practice activities at the student's hospital year 3, year 4 of Phenikaa university in 2021 and some factors related

Ha Thi Lien¹, Bui Thi Cham¹, Nguyen Thi Thao¹,
Nguyen Thi Hong Tuoi¹, Luu Thi Luong¹
¹ Phenikaa University

ABSTRACT

Objectives: Describe attitudes and behaviors in clinical practice activities at the hospital of 3rd and 4th year nursing students at Phenikaa University in 2021 and identify some related factors. **Methods:** A cross-sectional description of the selection of all 11th and 12th students of the nursing faculty of Phenikaa University from December 2021 to May 2022. **Results:** The percentage of students with successful attitudes and behaviors in clinical practice accounted for 82.5%, 60.2%, respectively. The ranking factor of learning ability, interest in nursing has a statistically significant relationship with the student's attitude and behavior in clinical practice ($p < 0.05$). Which year the student is studying has a statistically significant relationship with the student's behavioral factor in clinical practice ($p < 0.05$). **Conclusion:** The overall percentage of students with attitudes and behaviors in clinical practice activities of students of class 11, 12 at Phenikaa University is quite high. However, there are still students whose attitudes and behaviors are not satisfactory in clinical practice activities, such as being late, using cell phones during class time.

Keywords: Attitudes, behaviors in clinical practice, Phenikaa University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là một nghề quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần vào giảm những biến chứng của bệnh tật, tỷ lệ tử vong trong quá trình điều trị và là nơi hợp điểm thể hiện ý thức ngành Y tế. Ngoài đòi hỏi về kiến thức thì thái độ, hành vi giao tiếp đúng mực của nhân viên y tế cũng đóng vai trò rất quan trọng trong chăm sóc người bệnh. Giao tiếp tốt của người Điều dưỡng giúp giảm được lo âu, sợ hãi, buồn phiền của người bệnh. Thậm chí giao tiếp tốt có thể khai thác được những thông tin thầm kín, khó nói hoặc e ngại của người bệnh^{1,2}. Và sinh viên điều dưỡng là nguồn nhân lực điều dưỡng rất quan trọng trong tương lai.

Theo quan điểm giáo dục mới, việc học kết hợp với thực tế được đề cao, nhất là trong lĩnh vực học nghề cần phải kết hợp học ở trường và cơ sở thực hành. Trường Đại học Phenikaa trong đó có các thầy cô giáo, sinh viên điều dưỡng luôn thấu hiểu nguyên tắc này, với phương châm đào tạo “trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một lần làm”. Thực tập lâm sàng ở các bệnh viện là phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo sinh viên y khoa. Bởi vậy trong chương trình đào tạo, thực tập lâm sàng chiếm một dung lượng khá lớn. Khi ra lâm sàng, sinh viên thu thập kiến thức, trau dồi và đúc rút kinh nghiệm, rèn luyện tay nghề, kỹ năng giao tiếp nhờ việc tiếp cận với giường bệnh, người bệnh, với người nhà người bệnh, và cả những nhân viên y tế³. Vì vậy công tác đào tạo cho sinh viên điều dưỡng khi đi thực tập lâm sàng ở bệnh viện cần phải nghiêm túc và chất lượng để sau khi ra trường sinh viên sẽ trở thành những điều dưỡng giỏi tay nghề, có kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tốt khi chăm sóc người bệnh^{5,6}.

Thực tiễn đối với trường Đại học Phenikaa đã đào tạo điều dưỡng được 11 năm, sinh viên đi lâm sàng từ năm thứ 3 tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội theo các chuyên khoa khác nhau. Tuy nhiên, sinh viên đi thực tập tập trung quá đông ở một khoa dẫn đến tình trạng quá tải về số lượng, cơ sở vật chất nhiều khi chưa đáp ứng được nhu cầu, một số khóa số lượng người bệnh ít hơn so với số lượng sinh viên, thái độ của người bệnh cũng như người nhà người bệnh và người hướng dẫn cùng với tâm lý ngại ngùng và lo sợ khi tiếp xúc với người bệnh của sinh viên ảnh hưởng rất nhiều tới hành vi và thái độ của sinh viên khi đi lâm sàng^{7,8}. Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên nhằm góp phần nâng cao chất lượng thực tập lâm sàng của sinh viên trường Đại học Phenikaa chúng tôi tiến hành nghiên cứu “*Thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại bệnh viện của sinh viên năm 3, năm 4 trường Đại học Phenikaa năm 2021*”. Nghiên cứu này được tài trợ bởi trường Đại học Phenikaa cho đề tài mã số 1-01.2021.01 với mục tiêu: *Mô tả thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại bệnh viện và xác định một số yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng năm 3, năm 4 trường Đại học Phenikaa năm 2021*.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành từ tháng 12/2021 - 5/2022 tại Trường Đại học Phenikaa. Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) là sinh viên đại học chính quy ngành Điều dưỡng năm 3 (niên khóa 2018-2022) và năm 4 (niên khóa 2017-2021) đã đi thực tập lâm sàng, đồng ý tham gia nghiên cứu và có mặt tại thời điểm nghiên cứu.

Mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện. Chọn toàn bộ sinh viên khóa

11 và khóa 12 khoa điều dưỡng Trường Đại học Phenikaa đủ điều kiện và đồng ý tham gia nghiên cứu. Tổng số sinh viên của hai khóa là 113 sinh viên. Tuy nhiên, thực tế chúng tôi thu được số mẫu là 103 do tại thời điểm phỏng vấn có 10 sinh viên không tham gia phỏng vấn.

Phương pháp thu thập số liệu: Liên hệ địa điểm nghiên cứu để lấy danh sách sinh viên đủ điều kiện tham gia nghiên cứu. Phát phiếu khảo sát. Phương pháp thu thập thông tin: Sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập thông tin. Bộ công cụ được nhóm nghiên cứu xây dựng và tham khảo từ nghiên cứu của Đặng Thị Hoa nghiên cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020³. Hệ số Cronbach's α được dùng để ước lượng cho độ tin cậy của bộ công cụ với kết quả lần lượt là 0,78 (thông tin chung), 0,93 (thái độ), 0,96 (hành vi).

Bộ công cụ khảo sát: Bộ câu hỏi được xây dựng gồm có 40 câu và chia thành 3 phần đó là thông tin chung của sinh viên (6 câu), thái độ của sinh viên (12 câu) và hành vi của sinh viên (22 câu) trong học lâm sàng tại bệnh viện.

Mức độ đánh giá: Đối tượng nghiên cứu trả lời về thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng đúng $\geq 80\%$ tổng điểm, tương đương về thái độ sinh viên trả lời được từ 9,6 điểm trở lên thì có thái độ “đạt”, dưới 9,6 điểm có thái độ “không đạt”. Hành vi trả lời đạt từ 16,8 điểm trở lên có hành vi “đạt”, dưới 16,8 điểm có hành vi “không đạt”.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Sau khi thu thập số liệu được kiểm tra và làm sạch; sau đó, được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS 18.0.

Phân tích số liệu thống kê mô tả bằng các thông số tần số, tỷ lệ %. Tỷ suất chênh

OR và khoảng tin cậy 95% để xác định yếu tố liên quan đến thái độ, hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng.

Vấn đề đạo đức của nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua hội đồng nghiên cứu của trường Đại học Phenikaa ngày 08/10/2021.

Thông tin của đối tượng nghiên cứu đều được giữ kín và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Thông tin chung của ĐTNC

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n = 103)

Nội dung		n	%
Giới tính	Nam	25	24,3
	Nữ	78	75,7
Dân tộc	Dân tộc kinh	80	77,7
	Dân tộc thiểu số	23	22,3
Đang học năm	Năm thứ 3	55	53,4
	Năm thứ 4	48	46,6
Yêu thích nghề điều dưỡng	Có	67	65,0
	Không	36	35,0

Theo bảng 1 đa số đối tượng nghiên cứu là nữ chiếm nhiều hơn nam, nữ chiếm 75,7%, nam 24,3%. Hơn 2/3 đối tượng nghiên cứu thuộc dân tộc kinh chiếm 77,7%. Đối tượng nghiên cứu đang học năm thứ ba chiếm 53,4%, đang học năm thứ tư chiếm 46,6%, trong đó có 65,0% sinh viên trả lời có yêu thích nghề điều dưỡng.

Bảng 2. Thái độ của sinh viên khi thực tập lâm sàng (n = 103)

Nội dung		n	%
Thái độ của sinh viên khi chào hỏi	Ân cần, niềm nở	93	90,3
	Làm cho có	10	9,7
	Thái độ khó chịu khi phải chào hỏi, giới thiệu	0	0,0
Thái độ của sinh viên khi người bệnh đau đớn do bệnh tật	Cảm thông, động viên an ủi	94	91,3
	Coi đó là điều hiển nhiên	3	2,9
	Cảm thấy bất lực khi không thể giúp được gì cho NB	6	5,8
	Xa lánh, sợ hãi	0	0,0
Bạn có ăn mặc chỉnh tề, sạch sẽ không	Có	100	97,1
	Không	3	2,9
Việc đi mượn của bạn như thế nào	Thường xuyên	0	0,0
	Thỉnh thoảng	19	18,4
	Không bao giờ	84	81,6
Bạn đi mượn tầm bao nhiêu lần	Không lần nào	84	81,6
	1- 2 lần	19	18,4
	> 2 lần	0	0,0
Bạn bỏ trực bao nhiêu lần	Không lần nào	100	100
	1- 2 lần	0	0,0
	> 2 lần	0	0,0
Sinh viên có thái độ đạt trong hoạt động thực hành lâm sàng	Đạt	85	82,5
	Không đạt	18	17,5

Kết quả bảng 2 cho thấy phần lớn sinh viên ân cần, niềm nở khi chào hỏi, giới thiệu tiếp xúc với người bệnh chiếm 90,3%. Thái độ của sinh viên khi người bệnh đau đớn do bệnh tật cho thấy hầu hết là cảm thông, động viên an ủi người bệnh chiếm 91,3%. Về thái độ của sinh viên với nội quy, có một lượng rất nhỏ sinh viên ăn mặc chưa được chỉnh tề khi đến nơi thực tập chiếm 2,9%. Việc tuân thủ nội quy bệnh viện chưa được thực hiện nghiêm túc như thỉnh thoảng có đi mượn chiếm 18,4%. 100% sinh viên tuân thủ lịch trực khi đi thực tập lâm sàng. Tỷ lệ sinh viên có thái độ đạt trong hoạt động lâm sàng chiếm 82,5%.

Bảng 3. Hành vi của sinh viên khi thực tập lâm sàng (n = 103)

Nội dung		n	%
Bạn có xin phép người bệnh trước khi tiến hành thủ thuật không	Không bao giờ	0	0,0
	Thỉnh thoảng	10	9,7
	Thường xuyên	93	90,3
Bạn có hay cáu gắt với người bệnh không	Không bao giờ	90	87,4
	Thỉnh thoảng	13	12,6
	Thường xuyên	0	0,0
Vào giờ làm việc bạn có tụ tập trêu đùa trong phòng bệnh không	Có	0	0,0
	Không	103	100
Khi đi buồng bạn có trao đổi về tình trạng của người bệnh không	Có	82	79,6
	Không	21	20,4
Hướng dẫn các quá trình khám chuyên khoa và làm các xét nghiệm	Hướng dẫn cận kề tận tình	103	100
	Hướng dẫn hời hợt	0	0,0
	Không hướng dẫn	0	0,0
Hướng dẫn chế độ ăn uống luyện tập	Hướng dẫn cận kề tận tình	56	54,4
	Hướng dẫn hời hợt	33	32,0
	Không hướng dẫn	14	13,6
Sinh viên có hành vi đạt trong hoạt động thực hành lâm sàng	Đạt	62	60,2
	Không đạt	41	39,8

Kết quả bảng 3 cho thấy có 90,3% sinh viên thường xuyên xin phép, chào hỏi người bệnh trước khi tiến hành thủ thuật, 9,7% sinh viên thỉnh thoảng chào hỏi và không có sinh viên nào là không có thói quen chào hỏi khi tiến hành thủ thuật trên người bệnh. Hầu hết sinh viên khi đi lâm sàng đều có thái độ đồng cảm, không cáu gắt với người bệnh chiếm 87,4%. 100% sinh viên khi đi thực tập không tụ tập, trêu đùa trong phòng bệnh. Hơn 2/3 sinh viên khi đi buồng có trao đổi về tình trạng của người bệnh (79,6%); 100% sinh viên hướng dẫn cận kề tận tình khi người bệnh đến khám và làm các xét nghiệm. Tuy nhiên hướng dẫn chế độ ăn và chế độ luyện tập vẫn còn 32,0% là hướng dẫn hời hợt, 13,6% là không hướng dẫn. Tỷ lệ chung sinh viên có hành vi đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng chiếm 60,2% và không đạt chiếm 39,8%.

Các yếu tố liên quan đến thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại bệnh viện của sinh viên điều dưỡng năm 3, năm 4

Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với thái độ và hành vi trong hoạt động thực hành lâm sàng

Yếu tố liên quan đến			Đạt	Không đạt	p	OR (95% CI)
Thái độ trong thực hành lâm sàng	Xếp loại học lực	Từ khá trở lên	78 (91,8%)	13 (72,2%)	0,03	4,28 (1,18-5,56)
		Từ trung bình khá trở xuống	7 (8,2%)	5 (27,8%)		
	Yêu thích nghề điều dưỡng	Có	59 (69,4%)	8 (44,4%)	0,04	2,84 (1,01-8,01)
		Không	26 (30,6%)	10 (55,6%)		
Hành vi trong thực hành lâm sàng	Năm học	Năm 3	28 (45,2%)	27 (65,9%)	0,03	0,43 (0,18-0,97)
		Năm 4	34 (54,8%)	14 (34,1%)		
	Xếp loại học lực	Từ khá trở lên	59 (95,2%)	32 (78,0%)	0,01	5,53 (1,39-21,89)
		Từ trung bình khá trở xuống	3 (4,8%)	9 (22,0%)		
	Yêu thích nghề điều dưỡng	Có	46 (74,2%)	21 (51,2%)	0,01	2,73 (1,18-6,32)
		Không	16 (25,8%)	20 (48,8%)		

Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố xếp loại học lực của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với yếu tố thái độ trong hoạt động thực hành lâm sàng. Những sinh viên có học lực từ khá trở lên có thái độ trong hoạt động lâm sàng đạt cao hơn 4,28 lần so với những sinh viên có học lực từ trung bình khá trở xuống. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$; CI95%: 1,18 – 15,56). Yếu tố yêu thích nghề điều dưỡng của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với yếu tố thái độ trong hoạt động thực hành lâm sàng. Những sinh viên có yêu thích nghề điều dưỡng có thái độ trong hoạt động lâm sàng đạt cao hơn 2,84 lần so với những sinh viên không yêu thích nghề điều dưỡng. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$; CI95%: 1,01 – 8,01).

Đồng thời kết quả nghiên cứu cũng tìm ra yếu tố năm học của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với yếu tố hành vi trong hoạt động thực hành lâm sàng. Những sinh viên đang học năm 3 có hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng đạt cao hơn 0,43 lần so với những sinh viên đang học năm 4. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$; CI95%: 0,18 – 0,97). Yếu tố xếp loại học lực của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với yếu tố hành vi trong hoạt động thực hành lâm sàng. Những sinh viên có học lực từ khá trở lên có hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng đạt cao hơn 5,53 lần so với những sinh viên có học lực từ trung bình khá trở xuống. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$; CI95%: 1,39 – 21,89). Yếu tố yêu thích nghề điều dưỡng của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với yếu tố hành vi trong hoạt động thực hành lâm sàng. Những sinh viên có yêu thích nghề

điều dưỡng có hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng đạt cao hơn 2,73 lần so với những sinh viên không yêu thích nghề điều dưỡng. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$; CI95%: 1,18 – 6,32).

BÀN LUẬN

Nghiên cứu cho thấy hơn 2/3 sinh viên có thái độ trong hoạt động thực hành tại lâm sàng là đạt chiếm 82,5%; Kết quả này gần tương đồng với kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hoa khi tiến hành nghiên cứu về thái độ, hành vi của sinh viên thực hành tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020 (88,7%)³. Thực tế cho thấy sinh viên khi đi thực tập và muốn tiến hành các thủ thuật trên người bệnh cần xin phép, chào hỏi và giới thiệu về bản thân với người bệnh để tạo sự tin tưởng và hợp tác từ người bệnh. Bởi mỗi người bệnh có quan điểm khác nhau, họ đang phải chịu những đau đớn từ bệnh tật nên có thể họ sẽ không hợp tác, cáu gắt, lo sợ,... và cũng có nhiều người bệnh chưa thực sự tin tưởng vào tay nghề của các bạn sinh viên. Vì thế muốn được người bệnh chấp thuận, hợp tác thì sinh viên cần tỏ thái độ vui vẻ, lễ phép, động viên, an ủi, tôn trọng họ. Đặc biệt sinh viên cần có kiến thức chuyên môn tốt để cảm hóa được người bệnh và họ thấy tin tưởng, chấp thuận cho sinh viên làm các thủ thuật trên người họ, coi việc để cho sinh viên được học tập trên mình là điều cần thiết và chính đáng.

Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng có 60,2% sinh viên có hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng “đạt” và 39,8% là “không đạt”. Cụ thể, khi được hỏi khi người bệnh nhập viện bạn tiếp nhận có chào hỏi, giúp đỡ người bệnh không thì có đến 94,2% trả lời là có. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hoa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020 (91,8%)³. Thực tế lại lâm sàng hầu

hết các bạn sinh viên khi gặp người bệnh nhập viện đều chào hỏi, giúp đỡ người bệnh tận tình như hướng dẫn người bệnh thủ tục nhập viện, đo dấu hiệu sinh tồn, theo dõi tình trạng người bệnh, thực hiện y lệnh của bác sĩ dưới sự chỉ dẫn của các anh chị điều dưỡng tại bệnh viện... Khi tiến hành các kỹ thuật trên người bệnh có đến 90,3% sinh viên trả lời là thường xuyên xin phép người bệnh. Việc xin phép này nhằm thông báo cho người bệnh biết trước về việc làm của sinh viên và đồng thời cũng thể hiện sự tôn trọng của người điều dưỡng dành cho người bệnh, từ đó tạo sự tin tưởng hơn từ phía người bệnh. Khi được hỏi bạn có hay cáu gắt với người bệnh không thì vẫn có một tỷ lệ nhỏ (12,6%) sinh viên trả lời là thỉnh thoảng có. Điều này là không cho phép và được coi là vi phạm nội quy về giao tiếp với người bệnh. Bởi dù lý do là chủ quan hay khách quan đến từ phía người bệnh và môi trường làm việc, thì sinh viên khi ra lâm sàng thực tập cũng không được cáu gắt với người bệnh, nếu có chuyện gì xảy ra thì cần báo với các anh chị điều dưỡng hoặc giảng viên phụ trách lâm sàng để xử lý kịp thời.

Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kết quả học tập với thái độ và hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng. Những sinh viên có xếp loại học lực từ khá trở lên có thái độ “đạt” gấp 4,28 lần sinh viên có xếp loại học lực từ trung bình khá trở xuống ($p < 0,05$) và có hành vi “đạt” cao hơn gấp 5,53 lần so với những sinh viên có xếp loại học lực từ trung bình khá trở xuống ($p < 0,05$). Điều này có thể lý giải rằng những sinh viên có kết quả xếp loại học lực khá trở lên là những sinh viên có sự nỗ lực, chăm chỉ trong học tập nên ở bất kỳ môi trường nào các bạn ấy đều có thái độ nghiêm túc, có ý thức hơn, chính chu hơn, chủ động và tự tin hơn trong công việc. Ngược lại, ở những

bạn có học lực trung bình và kém thường lơ là trong việc học tập, không chú tâm đến việc học, và dường như ở mọi môi trường các bạn ấy học chỉ là cho có, qua được học phần là được, chứ không có mục đích rõ ràng trong học tập, các bạn dành thời gian để làm những việc khác và chơi nhiều hơn là học do vậy ý thức, thái độ và hành vi của các bạn ấy khi đi lâm sàng cũng kém hơn so với những bạn có học lực tốt và khá.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những bạn sinh viên năm 3 có hành vi “đạt” trong hoạt động thực tập lâm sàng cao hơn những bạn sinh viên đang học năm 4 gấp 0,43 lần. Sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Có thể lý giải rằng sinh viên năm 4 đã trải qua các đợt thực tập tại các cơ sở bệnh viện khác nhau, đã quen thuộc với môi trường và công việc tại lâm sàng bệnh viện nên nắm bắt công việc nhanh hơn nhưng lại chủ yếu là làm tắt các bước, việc đi muộn cũng diễn ra nhiều hơn nếu việc quản lý lỏng lẻo,... Còn các bạn sinh viên năm 3 do lần đầu tiên đi thực tập, bắt đầu làm quen với lâm sàng nên sẽ có ý thức, hành vi tốt hơn, chú ý lắng nghe, mong muốn được học hỏi nhiều hơn ở bệnh viện, tuân thủ nội quy cũng tốt hơn.

Nghiên cứu của chúng tôi đã chỉ ra rằng những sinh viên yêu thích nghề điều dưỡng có thái độ và hành vi “đạt” trong hoạt động thực hành lâm sàng cao hơn những sinh viên không yêu thích nghề điều dưỡng lần lượt là 2,84 và 2,73. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Một số nghiên cứu trước đó cũng đã chỉ ra rằng yếu tố yêu thích ngành nghề có ảnh hưởng đến thái độ và hành vi của sinh viên trong học tập⁹. Đối với ngành điều dưỡng thì việc các bạn cho rằng mình không yêu thích nghề, lựa chọn học ngành điều dưỡng là sai có ảnh hưởng trực tiếp đến việc học tập, đặc biệt là trong hoạt động học tập tại lâm sàng. Hậu quả là

làm việc rất hời hợt, không tận tâm, làm với tâm thế đối phó cho qua. Bên cạnh đó cũng phải nói rằng đa số các bạn khi đã học là quyết tâm theo nghề điều dưỡng và thích những công việc mình đang làm nên có thái độ, hành vi tốt khi đi học tại lâm sàng¹⁰.

KẾT LUẬN

Nhìn chung sinh viên có thái độ, hành vi đạt khi đi thực tập tại lâm sàng chiếm tỷ lệ trung bình. Tỷ lệ sinh viên có thái độ đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng chiếm 82,5%. Sinh viên có hành vi đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng chiếm 60,2%.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố giới tính, dân tộc không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với yếu tố thái độ và hành vi của sinh viên trong hoạt động thực hành lâm sàng ($p > 0,05$).

Yếu tố xếp loại học lực, yêu thích ngành điều dưỡng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với yếu tố thái độ và hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng ($p < 0,05$).

Yếu tố sinh viên đang học năm nào có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với yếu tố hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng ($p < 0,05$).

KHUYẾN NGHỊ

Trước khi đi lâm sàng sinh viên cần chuẩn bị, trang bị tốt những kiến thức cơ bản về chuyên ngành; Sinh viên cần tuân thủ nội quy học tập và nội quy, quy chế khoa phòng, bệnh viện đề ra; Giao tiếp chủ động, thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ điều dưỡng những việc mình có thể làm, tạo không khí hợp tác, thoải mái với nhân viên khoa/phòng; Tăng cường dạy- học kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh; kỹ năng khai thác thông tin từ người bệnh và hướng dẫn sinh viên phương pháp học lâm sàng tích cực, chủ động trước khi đi thực tập tại bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Bình. Thực trạng thái độ nghề nghiệp của sinh viên, sinh viên điều dưỡng trong học tập và các kỹ năng điều dưỡng cơ bản trường và bệnh viện, Tạp chí Y học thực hành, 2007, 884(10), 71-76.
2. Bộ Y tế. Hướng dẫn công tác điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh tại bệnh viện, 2021, Thông tư 31/2021/TT - BYT.
3. Đặng Thị Hoa. Nghiên cứu thái độ, hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập tại lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020 [Đề tài cơ sở], 2020
4. Hội Điều dưỡng Việt Nam. Tổng quan về chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện. Tiêu chuẩn chất lượng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện, 2011, tr. 9-15.
5. Dolmans DH, Wolfhagen IH & Heineman E. Factors adversely affecting student learning in the clinical learning environment: a student perspective. Edu Health (Abingdon), 2008, 21,3,32.
6. Guishu Zhong & Xia Xiong. Analysis of factors influencing current practice of clinical medicine education. Asian Social Science, 2010, 6, 7.
7. Awuah-Peasah & et al. The attitudes of student nurses toward clinical work. Journal of Nursing and Midwifery Sciences. 2013, Vol. 5(2), pp. 22-27. DOI: 10.5897/IJNM12.017
8. Rui Carlos Negrão Baptista. Students' satisfaction with simulated clinical experiences: validation of an assessment scale. Rev Latino-Am. Enfermagem. 2014, 22(5):709-15. doi: 10.1590/0104-1169.3295.2471.
9. Bùi Thị Thu Phương, Trần Đức Hiếu và Trần Anh Quân. Những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên trường đại học giáo dục - ĐHQG Hà Nội. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Sinh viên thường niên: Năm học 2020-2021, 2020.
10. Nguyễn Thị Tuyết. Một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng thực tập lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng ở Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An [Luận văn thạc sĩ], Trường Đại học Vinh, 2013, 108 tr.